**GIỚI THIỆU**

**NGHỊ QUYẾT  
 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước**

**(Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017)**

**------------**

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tình hình**

***a.Ưu điểm***: Trong 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX (năm 2011) về "Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước" và các chủ trương của Đảng về doanh nghiệp nhà nước (DNNN); các cấp, các ngành, các DNNN đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp để tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả DNNN. Cụ thể là:

(1)- ***Cùng với cơ chế, chính sách của Nhà nước, DNNN là công cụ quan trọng*** để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các chính sách ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đối phó với những biến động thị trường; tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước[[1]](#footnote-1)1; ***đóng góp quan trọng*** trong xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ***thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và chính sách an sinh xã hội[[2]](#footnote-2)2***.

(2)- Cơ cấu lại DNNN được đẩy mạnh, số lượng DNNN đã được thu gọn hơn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt *(từ chỗ cả nước có hơn 12.000 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, đến năm 2001: 5655, đế năm 2016 còn 718 DN, chiếm 72,5% GDP; Về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tính đến tháng 12/2016 còn hiệu lực là 22.509 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 293,2 tỷ USD).* Hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của một số DNNN được nâng lên[[3]](#footnote-3)3.

(3)- Quản lý nhà nước đối với DNNN được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động của tổ chức đảng trong DNNN đã có bước đổi mới theo hướng phù hợp hơn với sự thay đổi về cơ cấu sở hữu trong DNNN và cơ chế thị trường.

***b. Hạn chế, yếu kém: Vai trò của DNNN là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, dẫn dắt, tạo động lực phát triển đối với nền kinh tế còn hạn chế.***

(1)- Nhìn chung, ***hiệu quả sản xuất kinh doanh và đóng góp của nhiều DNNN còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực*** Nhà nước đầu tư***; nợ nần, thua lỗ, thất thoát lớn[[4]](#footnote-4)4***. Cơ chế quản trị doanh nghiệp nhà nước chậm được đổi mới, kém hiệu quả, chưa phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế; tính công khai, minh bạch còn hạn chế.

(2)- ***Việc cơ cấu lại DNNN và thoái vốn nhà nước triển khai chậm[[5]](#footnote-5)5, quá trình cổ phần hóa còn nhiều yếu kém, tiêu cực*** và có một số khó khăn, vướng mắc về thể chế chậm được giải quyết, nhất là thể chế định giá đất đai, tài sản.

(3)- ***Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng***, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại DNNN.

**2. Nguyên nhân**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên của DNNN do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ***nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan:***

(1)- ***Nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế nhà nước và DNNN, về yêu cầu và giải pháp cơ cấu lại, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN còn chưa đầy đủ; một số vấn đề chưa rõ, còn ý kiến khác nhau*** nhưng chưa được kịp thời tổng kết thực tiễn, kết luận, dẫn đến chưa có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

(2)- ***Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về DNNN còn nhiều yếu kém, bất cập***. ***Chủ quan, nóng vội*** trong thực hiện chủ trương thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động đa ngành. ***Lúng túng*** trong xác định mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu. Kỷ cương, kỷ luật ***không nghiêm.***

(3)- ***Thể chế quản lý, quản trị DNNN còn không ít hạn chế, yếu kém, tạo kẽ hở để hình thành "nhóm lợi ích", thao túng hoạt động của DNNN, tham nhũng, lãng phí***; không rõ ràng về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; quyền hạn chưa gắn với trách nhiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nhà nước; thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực.

(4)- ***Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ trong các DNNN còn nhiều hạn chế***. Một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý DNNN yếu kém về năng lực quản lý, điều hành, sa sút về tinh thần trách nhiệm, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí.

(5)- ***Hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước không cao***. Tình trạng thực hiện chưa nghiêm túc chủ trương của Đảng, vi phạm pháp luật, rủi ro, yếu kém, thua lỗ trong DNNN không được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

**II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

(1)- ***DNNN là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn***. DNNN ***giữ vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng*** của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. ***DNNN tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh;*** những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác ***không đầu tư***.

(2)- ***DNNN hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng*** với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của DNNN. Tách bạch nhiệm vụ của DNNN sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông thường và nhiệm vụ của DNNN sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích.

(3)- ***Nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của DNNN để làm tốt vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt*** trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

(4)- ***Cơ cấu lại, đổi mới DNNN theo cơ chế thị trường là quá trình thường xuyên, liên tục với phương thức thực hiện và lộ trình hợp lý***. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại DNNN theo hướng ***kiên quyết cổ phần hóa, bán vốn tại những doanh nghiệp*** mà Nhà nước không cần nắm hoặc không cần giữ cổ phần, vốn góp chi phối, kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả; ***đồng thời xử lý triệt để, bao gồm cả việc cho phá sản các DNNN yếu kém***.

(5)- ***Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động của DNNN; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước***. Tách bạch, phân định rõ chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước đối với mọi loại hình doanh nghiệp, chức năng quản trị kinh doanh của DNNN. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản trị, phẩm chất đạo đức để kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý DNNN.

(6)- ***Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát*** đối với việc cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

**2. Mục tiêu**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN ***trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội***, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp ***để DNNN giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước,*** góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

***b. Mục tiêu đến năm 2020***

(1)- ***Cơ cấu lại, đổi mới DNNN giai đoạn 2017 - 2020 trên cơ sở các tiêu chí phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực***. Phấn đấu hoàn thành thoái vốn tại các DNNN mà Nhà nước không cần nắm giữ, tham gia góp vốn.

(2)- ***Tập trung xử lý dứt điểm các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư*** của DNNN kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

(3)- ***Phấn đấu đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp***; nâng cao một bước quan trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của DNNN.

(4)- ***Hoàn thiện mô hình quản lý, giám sát DNNN và vốn, tài sản của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp***. Chậm nhất đến năm 2018, thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp.

***c. Mục tiêu đến năm 2030***

(1)- Hầu hết các DNNN có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần.

(2)- Trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại tương đương với các nước trong khu vực; đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt.

(3)- Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

**III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đẩy mạnh cơ cấu lại DNNN**

(1)- ***Tiến hành rà soát, xác định rõ số lượng và phạm vi ngành, lĩnh vực cần có DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước để xây dựng kế hoạch 5 năm và hằng năm cơ cấu lại DNNN, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo nguyên tắc:***

- Tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu;

- Những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh;

- Những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư;

- Giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị một cách thực chất và thu hút nhà đầu tư có năng lực thực sự;

- Tối đa hóa giá trị bán vốn nhà nước theo cơ chế thị trường.

(2)- ***Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại các DNNN, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Kiên quyết xử lý dứt điểm các DNNN, các dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả***. Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp thì thực hiện cổ phần hóa, bán, khoán, cho thuê, giải thể, phá sản. Đối với những doanh nghiệp mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn hoặc cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì cơ cấu lại bằng cơ chế, chính sách phù hợp.

(3)- ***Mở rộng các phương thức bán cổ phần, vốn góp, kể cả bán toàn bộ DNNN; áp dụng biện pháp phá sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước lâm vào tình trạng phá sản mà không có phương án phục hồi khả thi***. Đối với những dự án đầu tư thua lỗ, thực hiện cơ cấu lại và chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư thuộc thành phần kinh tế khác. Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng DNNN, dự án đầu tư thua lỗ, thất thoát, lãng phí lớn.

(4)- ***Tuân thủ pháp luật, tôn trọng cơ chế thị trường, thực hiện lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt***. Bảo đảm công khai, minh bạch trong cơ cấu lại DNNN, nhất là trong cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(5)- ***Trên cơ sở giá trị vốn, tài sản của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp đã được xác định đầy đủ, hợp lý và theo quy định của pháp luật, khẩn trương bán cổ phần, thoái vốn một cách công khai, minh bạch, chủ yếu thông qua bán đấu giá cạnh tranh trên thị trường***. Cổ phần hóa phải gắn với niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Các doanh nghiệp cổ phần hóa phải niêm yết trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu. Các doanh nghiệp cổ phần hóa chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật thì phải lập và triển khai kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong thời hạn xác định theo quy định.

(6)- ***Nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh các trường hợp định giá thấp tài sản, vốn của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp không đúng quy định của pháp luật*** để trục lợi, gây thất thoát tài sản, vốn nhà nước.

(7)- Đối với các DNNN đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa, Nhà nước tiến hành kiểm soát theo nguyên tắc: Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng; doanh nghiệp cổ phần hóa, nhà đầu tư nhận quyền khai thác chỉ được quyền quản lý, vận hành, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng; việc lựa chọn nhà đầu tư, doanh nghiệp phải thực hiện theo Luật Đấu thầu, công khai, minh bạch; bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

(8)- ***Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý của các tài sản trước khi tiến hành sắp xếp, cổ phần hóa hay thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp***. Thực hiện nghiêm cơ chế cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

(9)- ***Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các thiết chế hiện có để hỗ trợ cơ cấu lại DNNN, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp***. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC), Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật.

(10)- ***Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khi cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước***. Hoàn thiện tiêu chí cổ đông lớn, cổ đông chiến lược có đủ năng lực tài chính, công nghệ và quản trị để cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp.

(11)- ***Giải quyết tốt việc sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ; đào tạo, chuyển đổi nghề và xử lý lao động dôi dư***. Bảo đảm đầy đủ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động, đặc biệt là lao động dôi dư để ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động.

(12)- ***Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp*** theo Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị khóa XI.

(13)- ***Triển khai đồng bộ các giải pháp và có cơ chế, chính sách phù hợp để lành mạnh hóa tình hình tài chính, xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, nợ không có khả năng thanh toán*** và các tài sản không sinh lời của DNNN.

(14)- ***Đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải***. Cơ cấu lại DNNN trên cơ sở nhiệm vụ được giao, ngành, nghề kinh doanh chính, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh; triệt để tiết kiệm chi phí; nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

(15)- ***Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực của DNNN về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại***, sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, coi đây là yếu tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của DNNN.

(16)- ***Tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho các mục đích chi đầu tư phát triển; không sử dụng cho chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.***

**2. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để DNNN thật sự vận hành theo cơ chế thị trường**

(1)- DNNN tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội do Nhà nước giao ***thực hiện theo cơ chế Nhà nước đặt hàng, lựa chọn cạnh tranh, công khai và xác định rõ giá thành, chi phí thực hiện, trách nhiệm và quyền lợi của Nhà nước***, doanh nghiệp nhà nước để bảo đảm không làm giảm hiệu quả kinh doanh của DNNN.

(2)- ***Quan hệ kinh tế, tài chính giữa Nhà nước và DNNN, nhất là các quyền và nghĩa vụ phải được thực hiện đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với cơ chế thị trường.***

(3)- ***Xóa bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho DNNN,*** đối xử bất bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước, tín dụng, đất đai, tài nguyên, cơ hội đầu tư, kinh doanh, tài chính, thuế,...

(4)- ***Phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của DNNN trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới***. Hạn chế tình trạng sản xuất, kinh doanh khép kín, cục bộ, không minh bạch trong DNNN, đặc biệt là trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

**3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý DNNN**

(1)- ***Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các DNNN***, nhất là đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và phẩm chất đạo đức của cán bộ, tạo lập môi trường quản trị doanh nghiệp lành mạnh, hiệu quả.

(2)- ***Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước đa sở hữu với quy mô lớn, hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế ở một số ngành, lĩnh vực then chốt*** của nền kinh tế trên cơ sở hoàn thiện mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước theo thông lệ quốc tế; xác định rõ quy mô và phạm vi hoạt động phù hợp với năng lực quản trị, điều hành; cơ cấu lại bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền rõ ràng.

(3)- ***Kiên quyết đấu tranh và thiết lập các hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý của DNNN móc ngoặc với cán bộ, công chức nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân để hình thành "nhóm lợi ích", "sân sau"***, lạm dụng chức vụ, quyền hạn thao túng hoạt động của DNNN, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho Nhà nước và doanh nghiệp.

(4)- ***Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của DNNN; bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn***. Nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm của thành viên độc lập trong hội đồng quản trị.

***Ban kiểm soát, kiểm soát viên phải thực sự là công cụ giám sát hữu hiệu của chủ sở hữu, hoạt động độc lập và không chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo hoặc chi phối về lợi ích của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị và ban điều hành doanh nghiệp***. Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành DNNN do hội đồng thành viên, hội đồng quản trị bổ nhiệm, thuê và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động.

(5)- ***Hoàn thiện các hệ thống khuyến khích, đòn bẩy kinh tế đi đôi với nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong DNNN***. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người lao động và người quản lý doanh nghiệp nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường, có tính cạnh tranh cao trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh.

(6)- ***Thực hiện việc tách người quản lý DNNN khỏi chế độ viên chức, công chức***. Triển khai rộng rãi cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch đối với tất cả các chức danh quản lý, điều hành và các vị trí công việc khác trong doanh nghiệp.

(7)- ***Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy, biên chế của DNNN; cơ cấu lại, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ DNNN***; có cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả lao động trình độ cao.

(8)- ***Bảo đảm tính minh bạch, công khai của DNNN và trách nhiệm giải trình của người quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là về tài chính, đầu tư, mua sắm, sử dụng vốn của Nhà nước, chi phí, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận, công tác cán bộ, các giao dịch lớn, giao dịch với người có liên quan đến người quản lý, tài sản và thu nhập của người quản lý theo các chuẩn mực quốc tế*** và quy định của pháp luật. Hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán và hệ thống báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

**4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với DNNN**

***Một là, hoàn thiện chức năng quản lý của Nhà nước đối với DNNN***

(1)- ***Rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về DNNN, đặc biệt là các cơ chế, chính sách về tập đoàn kinh tế, quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp*** và cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả DNNN phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tế và kinh nghiệm đúc kết được trong thời gian qua.

(2)- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với DNNN; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN.

(3)- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, phương án cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được phê duyệt.

***Hai là, hoàn thiện tổ chức để thực hiện chức năng Nhà nước là chủ sở hữu đối với DNNN, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp***

(1)- ***Nhà nước thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ sở hữu đối với DNNN, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; thực sự đóng vai trò là nhà đầu tư, chủ sở hữu, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với các nhà đầu tư khác trong doanh nghiệp***.

(2)- ***Khẩn trương thành lập một cơ quan chuyên trách của Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN theo hướng:***

- Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Phê duyệt và giám sát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức - cán bộ tại doanh nghiệp.

**5. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tại DNNN**

(1)- Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng tại DNNN.

- Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong DNNN.

- Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại DNNN trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước, công tác chính trị, tư tưởng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, phát huy dân chủ cơ sở.

- Quy định rõ trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu tổ chức đảng trong DNNN khi để xảy ra thua lỗ, tổn thất trong hoạt động và vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2)- ***Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 13-2-2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong DNNN và doanh nghiệp*** có ***vốn nhà nước*** chi phối.

(3)- ***Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Đảng với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ dựa trên nguyên tắc:*** Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong DNNN, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

(4)- ***Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc, tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong xã hội về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN.*** Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận đầy đủ thông tin và tham gia giám sát hoạt động của DNNN.

(5)- ***Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của DNNN và công tác quản lý nhà nước*** đối với DNNN, nhất là đối với việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN.

(6)- ***Đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại DNNN.*** Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về DNNN; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong DNNN.

1. 1 Tỷ trọng thu doanh nghiệp nhà nước trong tổng thu ngân sách nhà nước đạt 19% (giai đoạn 2006-2010) và 22% (giai đoạn 2011-2015). [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Đến năm 2005, 26/33 tập đoàn, tổng công ty nhà nước, ngân hàng thương mại trong khối doanh nghiệp Trung ương đã thực hiện hỗ trợ cho 54/62 huyện nghèo toàn quốc, vượt 32,2% so với tổng số vốn cam kết. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Một số doanh nghiệp nhà nước có tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu cao như: Tổng Công ty Viễn thông Mobifone: 46%, Tổng Công ty Xăng dầu quân đội: 76%, Tập đoàn Viettel: 41%... [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 Tổng số nợ phải trả của doanh nghiệp nhà nước đến năm 2015 là 1.640.168 tỷ đồng; trong đó các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có tổng số nợ phải trả là 1.547.859 tỷ đồng. Chỉ tính riêng 12 dự án đầu tư lớn của ngành Công thương hiện nay (Sơ sợi Đình Vũ; Etanol Quảng Ngãi; Etanol Bình Phước; Gang thép Thái Nguyên; Gang thép Lào Cai; Đạm Ninh Bình; Đạm Hà Bắc; Phân bón DAP1 Hải Phòng; Phân bón DAP2 Lào Cai, Đóng tàu Dung Quất; Etanol Phú Thọ; Bột giấy Phương Nam). [↑](#footnote-ref-4)
5. 5 Giai đoạn 2011-2015, bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại các doanh nghiệp chỉ đạt 51% theo kế hoạch. [↑](#footnote-ref-5)